

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2019

V/v: tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Sơn.
2. Ông Nguyễn Mai Độ.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim Ng**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Khu vực TT, phường THA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Đỗ Như M**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Khu vực TH1, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim Ng trình bày: Chị và anh Đỗ Như M là vợ chồng xây dựng hôn nhân vào năm 2015. Cuộc sống hôn nhân do tự nguyện thương yêu, được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, quận Ô Môn, theo quy định pháp luật.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 12/02/2012 và Đỗ KH, sinh ngày 21/6/2015.

Thời gian đầu chị và anh M chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 6/2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống, bất hòa về tình cảm nên thường xuyên cãi vã nhau, chị cố nín nhịn để vợ chồng hàn gắn hạnh

phúc nhưng không mang lại kết quả ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống và sống ly thân cho đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, kéo dài không hạnh phúc nên chị muốn trả tự do cho nhau. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 12/02/2012 và Đỗ KH, sinh ngày 21/6/2015. Hiện 02 cháu L, KH đang sống với anh M, chị đồng ý ổn định cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật. Anh M vắng mặt không tham gia tố tụng không rõ lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị Ng đồng ý giao cháu L và KH cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ng trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn: Vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Ng và anh M tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ vào ngày 15 tháng 10 năm 2015. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật điều chỉnh nên khi chị Ng có đơn khởi kiện xin ly hôn sẽ do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và anh M và chị Ng thường trú tại phường TL, quận Ô Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống chị Ng và anh M có thời gian chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo nguyên đơn nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ng và anh M chủ yếu phát sinh là do vợ

chồng bất đồng quan điểm và lối sống, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn về tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh chị đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả và vợ chồng cũng đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, cả hai đã không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn giữa chị Ng và anh M đã trầm trọng không thể sống chung được nữa. Nay chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

[3] Về phía bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải.... nhằm thông báo cho anh M biết việc chị Ng nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh M để M có ý kiến về hôn nhân giữa anh với chị Ng hoặc có biện pháp hàn gắn tình cảm để động viên chị Ng quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, cho đến nay anh M vẫn không có ý kiến gì về vấn đề hôn nhân giữa anh M với chị Ng và bị đơn vắng mặt không đến tham gia tố tụng khi Tòa án giải quyết vụ án, anh M vắng mặt không rõ lý do, điều này chứng tỏ anh M không còn muốn níu kéo cuộc hôn nhân với chị Ng.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Ng và anh M đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[4] Về con chung: Chị Ng và anh M có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 12/02/2012 và Đỗ KH, sinh ngày 21/6/2015. Hiện 02 cháu đang sống với anh M, chị Ng đồng ý ổn cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng 02 con cho đến khi trưởng thành. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu ổn định 02 cháu Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 12/02/2012 và Đỗ KH, sinh ngày 21/6/2015 cho anh M trực tiếp nuôi là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn trình bày tự thỏa thuận. Tại phiên tòa hôm nay do vắng mặt anh M, nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có tranh chấp.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay do vắng mặt anh M, nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có tranh chấp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 53; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ng.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn với anh Đỗ Như M.

2. *Về con chung:* Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 12/02/2012 và Đỗ KH, sinh ngày 21/6/2015 cho anh M trực tiếp dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Không buộc chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị Ng thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 000020 ngày 11/4/2019 thành án phí (công nhận chị Ng đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, được quyền kháng cáo, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND quận Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường TL;
- CC THADS quận Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phương Văn Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**